TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2025/HS-PT
Ngày: 18-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Rung K' Nhơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Trần Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng *(Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng)*.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**, sinh năm: 1985 tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn D', huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*Nay là Tổ dân phố 1, xã D' Ran, tỉnh Lâm Đồng*); nơi cư trú: 14/1 Nguyễn An Ninh, Phường A, Đà Lạt, Lâm Đồng (*14/1 Nguyễn An Ninh, Phường C - Đà Lạt, Lâm Đồng*); nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn T và bà: Đỗ Thị Băng T, vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-10-2023, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng (Phân trại Đà Lạt)

Trong vụ án còn có 06 bị cáo khác nhưng không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị; không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Doãn T1, Trần Minh Kh, Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Tiến Đ là các đối tượng sử dụng ma túy ketamine và thuốc lắc và có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào giữa năm 2023, Đỗ Doãn T1 thuê lại căn Villa 58 Vạn Thành, Phường 5, thành phố Đà Lạt của chị Lê Thị Huyền Trân, sinh năm: 1997, nơi thường trú: Tổ 18, Vĩnh Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi thuê lại ngôi nhà này, Tâm đã rủ thêm Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hữu Th và Trần Minh Kh đến ở nhằm mục đích cho khách thuê phòng nghe nhạc và sử dụng ma túy. Ngoài ra, Tâm đặt mua ma túy về để tại Villa cho Đạt, Thái và Khang chia nhỏ, bán cho khách đến sử dụng ma túy và giao cho khách bên ngoài theo sự chỉ đạo của Tâm. Tâm còn lập ra nhóm Zalo lấy tên là *" H "* và cho Đạt, Thái và Khang tham gia vào nhóm để trao đổi về hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại căn Villa 58 Vạn Thành, Phường 5, Đà Lạt. Ngoài nhóm Tâm, Đạt, Khang và Thái, còn có Trần Quang T, Phan Quang Trung và Thái Duy Bảo cũng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Từ giữa năm 2023 cho đến ngày 18-10-2023, các bị cáo đã thực hiện những lần mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 00 ngày 02-7-2023, Trần Minh Kh đang ở Villa 58 Vạn Thành thì một người sử dụng tài khoản Zalo *"Alice"* nhắn tin cho Khang hỏi mua một hộp 5 ma túy ketamine với giá 6.000.000 đồng, yêu cầu Khang giao đến thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương. Alice đã chuyển khoản cho Khang số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản 0378.969.380 của ngân hàng OCB mang tên Trần Minh Kh. Sau khi nhận được tiền, Khang đi taxi giao ma túy đến thị trấn Thạnh Mỹ giao cho Alice rồi về lại thành phố Đà Lạt. (BL 60, 71-77, 262-263, 419-422, 766-767)

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31-8-2023, tài khoản Zalo *"Kim Louis"* của Bùi Thị Kim Ngân, sinh năm: 2004, trú: thửa đất số 264, tờ bản đồ số 12, Phường 11, Đà Lạt nhắn tin cho Trần Minh Kh hỏi mua nửa hộp 5 ketamine và 3 viên thuốc lắc với giá 3.900.000 đồng, giao đến khu vực Chợ mới Đà Lạt Center, Phường 1, Đà Lạt. Sau đó, Ngân chuyển số tiền 3.900.000 đồng từ tài khoản số 1026482406 tại ngân hàng Vietcombank của Ngân đến tài khoản số 0378.969.380 tại ngân hàng OCB của Khang. Sau khi nhận được tiền, Khang chuẩn bị ma túy và đi xe máy đến khu vực cạnh chợ Đà Lạt Center giao ma túy cho Ngân, Ngân đem số ma túy này về nhà và đã sử dụng hết một mình. (BL 64-65, 262-263)

Lần 3: Khoảng 17 giờ 00 ngày 29-9-2023, Trần Minh Kh cùng Nguyễn Hữu Th đang ở Villa 58 Vạn Thành thì Khang nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo *"Tom Seven"* của Lê Văn Tuy – Sinh năm: 1991, trú tại: thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa hỏi mua nửa hộp 5 ma túy ketamine với giá 3.200.000 đồng, giao xuống thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng. Sau đó, Lê Văn Tuy chuyển số tiền 3.200.000 đồng từ tài khoản số 0061001145926 tại ngân hàng Vietcombank

mang tên Tuy đến số tài khoản 0378969380 tại ngân hàng OCB mang tên Khang. Sau khi nhận được tiền mua ma túy, Khang chuẩn bị nửa hộp 5 ketamine quấn vào khẩu trang và nhờ Thái giao giúp cho Tuy ở Đức Trọng thì Thái đồng ý. Thái đi xe mô tô đem theo gói khẩu trang chứa ma túy ketamine bên trong rồi đi xuống huyện Đức Trọng. Khi gần đến nơi thì Khang gửi vị trí cho Thái, và gửi thông tin số điện thoại 0328.997768 của Lê Văn Tuy cho Thái liên lạc giao ma túy. Sau khi Thái liên lạc và giao ma túy cho Tuy xong thì về lại Đà Lạt. Số tiền 3.200.000 thu được từ việc bán ma túy cho Lê Văn Tuy, Khang chuyển cho Đỗ Doãn T1 2.500.000 đồng từ tài khoản 0378969380 tại ngân hàng OCB mang tên Khang vào tài khoản số 1027549188 tại ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Doãn T1, số tiền 700.000 đồng còn lại, Khang tiêu xài cá nhân hết. (BL 145-156, 262-263, 419-422, 454-459)

Lần 4: Khoảng 03 giờ 30 ngày 04-10-2023, Thái Duy Bảo đang ở quán bar Heaven 3 Địa chỉ: số 291 Hai Bà Trưng, Phường 6, Đà Lạt thì Huỳnh Thế Bảo – sinh năm: 2005, trú tại: 44 Gio An, Phường 5, Đà Lạt gọi điện thoại cho Thái Duy Bảo để xin số điện thoại của Trần Minh Kh. Thái Duy Bảo hỏi *"để làm gì?",* thì Huỳnh Thế Bảo nói để lấy *"đồ",* Thái Duy Bảo hỏi *"lấy bao nhiêu?",* Huỳnh Thế Bảo trả lời *"nửa hộp 5 và 1 con kẹo" (*nghĩa là nửa hộp 5 ma túy ketamine và 01 viên thuốc lắc). Lúc này, Thái Duy Bảo nảy sinh việc giới thiệu Huỳnh Thế Bảo cho Trần Minh Kh để Khang bán ma túy cho Huỳnh Thế Bảo với giá cao hơn nhằm kiếm lời. Thái Duy Bảo nhắn tin cho Trần Minh Kh và hỏi giá *"nửa hộp 5 và 1 con kẹo"* thì được Khang báo giá 2.700.000 đồng. Sau đó, Thái Duy Bảo đưa số điện thoại 0359.951895 của Huỳnh Thế Bảo cho Khang và dặn Khang nâng giá bán cho Huỳnh Thế Bảo lên 3.300.000 đồng để hưởng chênh lệch. Sau khi Khang liên lạc và báo giá thì Huỳnh Thế Bảo đồng ý mua và chuyển số tiền 3.300.000 đồng từ tài khoản số 30193937 tại ngân hàng ACB mang tên Huỳnh Thế Bảo vào tài khoản ngân hàng 0378969380 tại ngân hàng OCB của Khang. Do lúc này Khang hết ma túy nên đã gọi cho Đỗ Doãn T1 và được Tâm gửi cho Khang danh thiếp của tài khoản Zalo tên *"Vũ Villa Đà Lạt"* của Nguyễn Trường Quang Vũ để Khang lấy ma túy bán lại cho Huỳnh Thế Bảo để kiếm lời. Khang nhắn tin với Vũ Villa Đà Lạt và hỏi giá *"Nh1c" (Nghĩa là nửa hộp 5 ketamine và 1 viên thuốc lắc)* thì được Vũ báo với giá 2.800.000 đồng, Khang đồng ý mua và chuyển khoản số tiền 2.800.000 đồng từ tài khoản ngân hàng 0378969380 tại ngân hàng OCB mang tên Khang đến số tài khoản 8999998679 tại ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Trường Quang Vũ. Sau khi chuyển tiền, Khang đưa địa chỉ của Huỳnh Thế Bảo tại số 01 Lê Hồng Phong, Phường 4, Đà Lạt cho *"Vũ Villa Đà Lạt"* giao cho Bảo. Sau khi Nguyễn Trường Quang Vũ giao ma túy xong thì Khang hỏi tài khoản ngân hàng của Thái Duy Bảo để chuyển tiền công giới thiệu và được Thái Duy Bảo đưa số tài khoản 5404205386580 tại ngân hàng Agribank của bạn Bảo là Trần Thị Hồng Phượng – Sinh năm: 1999 trú tại: Đông Anh 2, Nam Ban, Lâm Hà, Lâm Đồng cho Khang để Khang chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản. Đến sáng ngày 05-

10-2023, Phượng gặp và đưa tiền mặt lại cho Thái Duy Bảo, số tiền này Bảo đã tiêu xài hết. (BL: 145-156, 446-450, 461-471, 262-263, 419-422, 573-588)

Lần 5: Khoảng 05 giờ 00 ngày 04-10-2023, Trần Minh Kh nhận được tin nhắn từ một người tên My nhờ Khang mua giúp *"nửa hộp 5 ketamine và 2 viên thuốc lắc"* với giá 3.600.000 đồng cho người sử dụng số điện thoại 0325.264.772 là Đặng Đức Việt – sinh năm: 2000, trú tại: tổ 4, ấp An Quý, xã Thanh An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, giao đến khu vực đường 3/4, Phường 3, Đà Lạt. Khang tiếp tục nhắn tin cho Nguyễn Trường Quang Vũ với nội dung "0325.264.772 Nh2c" để hỏi mua *"nửa hộp 5 ketamine và 2 viên thuốc lắc"* với giá 3.100.000 đồng, để kiếm lời số tiền chênh lệch 500.000 đồng và gửi số điện thoại 0325.264.772 cho Vũ Villa Đà Lạt đi giao ma túy cho Đặng Đức Việt. Sau khi Vũ Villa Đà Lạt giao ma túy cho khách xong và nhận số tiền mặt 3.600.000 đồng từ khách thì Khang đưa số tài khoản 0325.191172 cho Nguyễn Trường Quang Vũ chuyển tiền công giới thiệu cho My vào tài khoản 0325.191172 mang tên Nguyễn Thị Đoan Trang. (BL: 573-588, 751-758, 800-801)

Lần 6: Khoảng 00 giờ 30 ngày 14-10-2023, Trần Minh Kh cùng Nguyễn Hữu Th đang ở Villa 58 Vạn Thành thì Khang nhận được tin nhắn Facebook *"Nguyễn Linh"* của Nguyễn Thùy Linh, sinh năm: 1996, trú tại: thôn R' Chai 2, Phú Hội, Đức Trọng, Lâm Đồng hỏi mua nửa hộp 5 ma túy ketamine với giá 2.500.000 đồng, chuyển trước 1.500.000 đồng, nợ lại 1.000.000 đồng thì Khang đồng ý. Sau đó, Linh chuyển số tiền 1.500.000 đồng từ tài khoản 828528 của ngân hàng OCB mang tên Linh đến số tài khoản 0378969380 tại ngân hàng OCB mang tên Khang. Sau khi nhận tiền mua ma túy, Linh báo địa chỉ giao tại: số 114 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Đà Lạt và đưa số điện thoại 0931.828528 cho Khang liên lạc giao ma túy. Sau đó, Khang nhờ Nguyễn Hữu Th đi giao ma túy cho Linh thì Thái đồng ý. Khang chuẩn bị nửa hộp 5 ma túy ketamine và bỏ vào vỏ gói thuốc lá 555 rồi đưa cho Thái đi giao. Trên đường đi, Khang nhắn tin gửi số điện thoại 0931.828528 và địa chỉ của Linh để Thái liên lạc giao ma túy. Thái đi đến trước nhà số 114 Xô Viết Nghệ Tĩnh và gọi vào số điện thoại của Linh và nói *"em bên Khang giao đồ nè"*. Thái đứng một lúc thì Linh ra nhận gói thuốc lá chứa nửa hộp 5 ketamine từ Thái, Linh nói với Thái *"tiền chị chuyển Khang rồi nha"*. Sau khi giao ma túy xong, Thái đi xe về lại chạy Villa 58 Vạn Thành. Đến chiều cùng ngày 14-10-2023, Linh tiếp tục chuyển trả cho Khang số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền 2.500.000 đồng thu được từ việc bán ma túy cho Linh, Khang chuyển cho Nguyễn Tiến Đ 800.000 đồng, nạp tiền điện thoại cho Nguyễn Hữu Th 50.000 đồng, số tiền còn lại Khang sử dụng tiêu xài hết. (BL: 430-434, 451-453, 778-779)

Lần 7: Khoảng 11 giờ 30 ngày 14-10-2023, tài khoản Zalo "Alice" tiếp tục nhắn tin hỏi mua của Trần Minh Kh nửa hộp 5 ketamine giá 3.000.000 đồng và giao đến khách sạn Hải Yến, địa chỉ số 20 Phan Bội Châu, Phường 1, Đà Lạt thì Khang đồng ý. Alice chuyển khoản cho Khang số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản 0378.969.380

ngân hàng OCB của Khang. Sau khi nhận được tiền, Khang chuyển toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản 0378.969.380 ngân hàng OCB của Khang đến tài khoản số 0320.477.452 tại ngân hàng MB Bank của Nguyễn Tiến Đ và nhắn tin Zalo thông báo với Tâm *"anh ơi em mới đi 1 cái, chuyển khoản lại cho Đạt đóng tiền nước, nhà gì á anh"*. Sau khi nhận được tiền từ Khang, Đạt chuyển cho Đỗ Doãn T1 số tiền 1.500.000 đồng từ tài khoản số 0320.477.452 tại ngân hàng MB Bank của Đạt vào số tài khoản số 1027549188 tại ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Doãn T1, số tiền còn lại, Đạt tiêu xài hết. (BL: 71-77, 145-156)

Lần 8: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15-10-2023, tài khoản Zalo *"Ty Gônn"* của Trần Minh Phúc, sinh năm: 2000, trú tại: 45 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Đà Lạt nhắn tin cho Trần Minh Kh hỏi mua nửa hộp 5 ma túy ketamine và trả trước 1.500.000 đồng, nợ lại số tiền 1.500.000 đồng thì Khang đồng ý. Sau đó, Phúc chuyển cho Khang số tiền 1.500.000 đồng từ tài khoản 3335451 tại ngân hàng ACB của Trần Minh Phúc đến tài khoản số 0378.969.380 tại ngân hàng OCB của Khang. Sau đó, Khang đi xe máy giao nửa hộp 5 ketamine giao qua cho Trần Minh Phúc tại khu vực đường Mai Hắc Đế, Phường 6, Đà Lạt. (BL 62-63, 472-476)

Lần 9: Khoảng 01 giờ 55 phút ngày 15-10-2023, **Trần Quang T** nhắn tin Zalo cho Trần Minh Kh hỏi mua nửa hộp 5 ma túy ketamine với giá 2.500.000 đồng, giao đến phòng trọ của Tú tại 14/1 Nguyễn An Ninh, Phường 6, Đà Lạt. Trần Quang T chuyển số tiền 2.500.000 đồng từ tài khoản 3353351 tại ngân hàng ACB của Tú đến tài khoản số 0378.969.380 tại ngân hàng OCB của Trần Minh Kh. Sau đó, Khang đi xe máy giao nửa hộp 5 ketamine cho Trần Quang T tại phòng trọ số 14/1 Nguyễn An Ninh, Phường 6, Đà Lạt.

Tổng số tiền bán ma túy cho Phúc và Tú ở lần 8 và lần 9 là 4.000.000 đồng đã được Trần Minh Kh chuyển khoản cho Đỗ Doãn T1 từ tài khoản số 0378.969.380 tại ngân hàng OCB của Khang đến số tài khoản 1027549188 tại ngân hàng Vietcombank của Đỗ Doãn T1. (BL: 145-156, 196-220, 416-418)

Lần 10: Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 15-10-2023, tài khoản Zalo Alice nhắn tin cho Trần Minh Kh hỏi mua một hộp 5 ketamine giá 6.000.000 đồng và giao đến khách sạn Kim Hòa, địa chỉ 18A Nguyễn Chí Thanh, Phường 1, Đà Lạt. Sau khi Alice chuyển khoản cho Khang số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản 0378.969.380 ngân hàng OCB của Khang. Trần Minh Kh chuẩn bị nửa hộp 5 ketamine bỏ vào hộp thuốc lá rồi đi xe máy đến trước khách sạn Kim Hòa giao cho Alice. Số tiền 6.000.000 đồng thu được, Khang chuyển khoản lại cho Đỗ Doãn T1 số tiền 2.700.000 đồng từ tài khoản 0378.969.380 tại ngân hàng OCB của Khang đến số tài khoản 1027549188 tại ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Doãn T1. Số tiền còn lại 3.300.000 đồng, Khang sử dụng cho mục đích cá nhân. (BL: 71-77, 145-156, 196-220, 262-264)

Lần 11: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 15-10-2023, tài khoản Zalo Alice nhắn tin cho Trần Minh Kh hỏi mua nửa hộp 5 ketamine giá 3.000.000 đồng và giao đến khách sạn Kim Hòa, địa chỉ 18A Nguyễn Chí Thanh, Phường 1, Đà Lạt. Sau khi Alice chuyển khoản cho Khang số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản 0378.969.380 ngân hàng OCB của Khang. Trần Minh Kh chuẩn bị nửa hộp 5 ketamine bỏ vào hộp thuốc lá rồi đi xe máy đến trước khách sạn Kim Hòa giao cho Alice. Số tiền 3.000.000 đồng thu được, Khang chuyển khoản số tiền 2.700.000 đồng từ tài khoản số 0378.969.380 tại ngân hàng OCB của Trần Minh Kh đến số tài khoản 1027549188 tại ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Doãn T1. Số tiền còn lại 300.000 đồng, Khang sử dụng cho mục đích cá nhân. (71-77, 145-156, 196-220, 262-264)

Lần 12: Khoảng 17 giờ 30 ngày 18-10-2023, Phan Quang Trung đang ở nhà và có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhắn tin Zalo cho Trần Quang T và đặt mua của Tú nửa hộp 5 ketamine và 3 viên thuốc lắc với giá 3.200.000 đồng để đem về Đức Trọng sử dụng và nói sẽ chuyển trước cho Tú một ít, số tiền còn lại khi lên đến Đà Lạt Trung sẽ trả hết thì Tú đồng ý. Sau đó, Trung liên lạc với một người bạn tên Nguyễn Trọng Tấn, sinh năm: 2003, trú tại: tổ 34, Phi Nôm, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng và hỏi mượn của Tấn số tiền 1.200.000 đồng, Tấn đồng ý. Trung đưa cho Tấn số tài khoản của Trần Quang T để Tấn chuyển khoản. Tấn tiếp tục nhờ vợ là Phan Thị Phương Hồng sử dụng tài khoản số 3143477725 của ngân hàng BIDV mang tên Phan Thị Phương Hồng để chuyển số tiền 1.200.000 đồng vào tài khoản 3353351 tại ngân hàng ACB cho Trần Quang T. Sau khi chuyển tiền xong, Trung đi xe máy lên Đà Lạt, đi đến bên hông cửa sau của quán Heaven 3 và gọi cho Trần Quang T, Tú nói Trung đứng đợi. Một lúc sau, Nguyễn Tiến Đ đi xe máy đến và giao cho Trung nửa hộp 5 ketamine và 3 viên thuốc lắc, Trung trả thêm cho Đạt số tiền 2.000.000 đồng rồi đi xe về Đức Trọng và sử dụng hết số ma túy này. (162-182, 416-418, 435-445, 766-767, 784-786)

Lần 13 và Lần 14: Khoảng 20 giờ 14 phút ngày 18/10/2023, Đỗ Doãn T1 gửi cho Trần Minh Kh danh thiếp Zalo *"Ngọc Oanh"* của Phạm Thị Oanh, sinh năm: 2000, trú tại: Hoài Đức, Lâm Hà, Lâm Đồng và nói Khang giao cho Oanh khoảng "16 số" ma túy ketamine – tương ứng với số tiền 2.000.000 đồng, giao qua đường phòng trọ của Oanh tại hẻm Phan Bội Châu, Phường 1, Đà Lạt. Khang có hỏi cụ thể địa chỉ thì Tâm nói *"Đạt nó biết chỗ"*.

Cùng thời điểm này, Trần Quang T nhận được tin nhắn Zalo của Phan Quang Trung, Trung nhắn tin hỏi mua giúp cho một người tên Mun một chấm ketamine và 3 viên thuốc lắc, giao đến khách sạn Thiên Niên Kỷ, đường Mai Hắc Đế, Phường 6, Đà Lạt, Tú báo lại giá 2.200.000 đồng, Trung đồng ý và đưa số điện thoại 0905.329.775 để Tú liên lạc giao ma túy qua. Sau khi thống nhất với Trung, đến 20 giờ 16 phút, Trần Quang T gọi cho Khang mua nửa hộp 5 ketamine và 3 viên thuốc lắc để bán lại cho

Mun, phần ma túy dư thì Tú sẽ cất giữ để bán cho người khác để kiếm lời. Khang thông báo với Đạt và chuẩn bị ma túy, bao gồm nửa hộp 5 ketamine và 3 viên thuốc lắc bỏ trong khẩu trang rồi bỏ vào gói thuốc lá 555 (để giao cho Tú) và "16 số" ma túy ketamine đựng trong gói nylon, gói trong tờ giấy vệ sinh (giao cho Oanh). Tiếp đó, Đạt lấy xe máy chở Khang đến nhà trọ của Oanh tại hẻm Phan Bội Châu, Phường 1, Đà Lạt. Khi đi đến cuối hẻm, Khang nhắn tin cho Oanh *"em dưới nè chị"* thì Oanh trả lời "ok e", một lúc sau, Oanh ra gặp Khang lấy "16 số" ketamine rồi đi vào phòng trọ.

Sau khi giao ma túy cho Oanh xong, Khang và Đạt tiếp tục đi qua quán cà phê Miêu ở đường Thi Sách để giao ma túy cho Trần Quang T. Khi đến quán cà phê Miêu, Đạt bỏ ra bàn gói thuốc lá hiệu 555, Tú cầm gói thuốc mở ra xem thì thấy bên trong có 01 khẩu trang màu trắng bên trong có 03 viên thuốc lắc và 01 gói *"nửa hộp 5"* Ketamine, Tú nói với Khang và Đạt là khách chỉ lấy một chấm ketamine nên Đạt cầm gói thuốc lá có thuốc lắc và ketamine đi vào nhà vệ sinh một lúc để chia ra *"một chấm"* ketamine. Sau đó, Đạt quay ra đưa cho Tú lại gói thuốc lá, Tú mở gói thuốc lá ra thấy bên trong có thêm 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, bên trong có *"một chấm"* ketamine, còn gói ketamine ban đầu, Tú lấy bỏ vào túi áo khoác của Tú nhằm mục đích bán cho khách khác. Sau đó, Tú nhờ Khang chở Tú đi giao ma túy cho khách, Khang đi xe máy chở Tú đến khách sạn Thiên Niên Kỷ còn Đạt đợi ở quán cà phê. Khi đang ở trước khách sạn Thiên Niên Kỷ, Tú gọi điện thoại cho khách tên Mun ra lấy ma túy thì bị Công an Phường 6 đến kiểm tra. Lúc này, Tú lo sợ bị phát hiện hành vi nên đã lấy gói thuốc lá đựng ketamine và thuốc lắc trong túi quần ra và thả xuống đất ngay chỗ Tú đứng thì bị Công an phát hiện ngay tại chỗ. Công an Phường 6 tiếp tục kiểm tra và phát hiện trong túi áo ngực của Tú còn có 01 gói ketamine, tại chỗ Tú khai nhận đó là gói ketamine do Tú cầm theo nhằm mục đích bán lại cho người khác. (BL: 250-251, 263-264, 416-422, 435-445, 766-767, 784-786)

Lần 15: Sau khi Trần Quang T và Trần Minh Kh bị bắt, Đỗ Doãn T1 và Nguyễn Tiến Đ vẫn tiếp tục có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Cụ thể: Khoảng 03 giờ 00 ngày 14-11-2023, Phạm Ngọc Oanh nhắn tin cho Đỗ Doãn T1 qua Facebook hỏi mua nợ của Tâm 01 chấm ketamine, giao đến phòng trọ của Oanh tại 17/2 Mai Hắc Đế, Phường 6, Đà Lạt, Lâm Đồng thì Tâm đồng ý. Sau đó, Tâm gọi cho Nguyễn Tiến Đ và nhờ Đạt qua nhà Tâm lấy 1 chấm ketamine đi giao giúp cho Oanh, Đạt đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Đạt đi xe máy qua nhà Tâm, Tâm đưa cho Đạt 01 gói thuốc lá, bên trong đã có sẵn một chấm ketamine đựng trong túi nylon dạng túi zip. Đạt đi xe máy đến trước phòng trọ của Oanh, giao ma túy cho Oanh rồi đi về. Đến ngày 15/12/2023, Phạm Thị Oanh chuyển khoản cho Đỗ Doãn T1 số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản số 393232388888 mang tên Phạm Thị Oanh đến số tài khoản 0899955879 mang tên Đỗ Doãn T1 để trả lại số tiền đã mua ma túy vào ngày 14-11-2023 cho Đỗ Doãn T1. (BL: 409-415, 460-463, 516-517, 604-605)

Vật chứng tạm giữ:

* Tạm giữ của Trần Minh Kh và Trần Quang T trong quá trình bắt quả tang ở lần thứ 14:

- 01 gói thuốc lá hiệu ba số 555 mà xanh đen bên trong đựng: 01 khẩu trang màu trắng bên trong có 03 viên nén màu xám nghi là ma túy; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong có đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ tại vị trí Trần Quang T và Trần Minh Kh đang đứng.

- 01 túi ni lông dạng túi zip, đường chỉ màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy thu giữ trong người Trần Quang T.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone 11 màu vàng bên trong có gắn sim, số 0777950077, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tạm giữ của Trần Quang T.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Iphone12 màu trắng bên trong có gắn sim, số 0378969380, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng tạm giữ của Trần Minh Kh.

- 01 xe máy hiệu Raider, màu xanh đen, biển kiểm soát 72G1 – 714.08 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. (BL: 221-225)

* Tạm giữ của Đỗ Doãn T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu xanh đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0898218849. (BL: 333-334)

Kết quả giám định chất ma túy:

Tại Kết luận giám định số: 1182/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận:

- Phong bì 01:

+ Mẫu ba viên nén (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4848g (một phẩy bốn tám bốn tám gam) loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4250g (không phẩy bốn hai năm không gam) loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma tú, có khối lượng 1,1837 g (một phẩy một tám ba bảy gam, loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. (BL: 229-230).

Tại Cáo trạng số: 290/CT – VKSĐL – LĐ, Ngày 13/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố Đỗ Doãn T1, Trần Minh Kh, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hữu Thái, Trần Quang T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm

b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Phan Quan Trung, Thái Duy Bảo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng *(Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng)* đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Doãn T1, Trần Minh Kh, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hữu Thái, Trần Quang T, Phan Quang Trung, Thái Duy Bảo phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy "*.

- Áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Doãn T1 11 *(Mười một)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16-3-2024.

- Áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 08 *(Tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16-5-2024.

- Áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Thái 08 *(Tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16-5-2024.

- Áp dụng điểm b, Khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T 07 *(Bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18-10-2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Duy Bảo 02 *(Hai)* năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16-5-2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Quang Trung 02 *(Hai)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16-5-2024.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Doãn T1, Trần Minh Kh, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hữu Thái, Phan Quang Trung, Thái Duy Bảo; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Đỗ Doãn T1, Trần Minh Kh, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hữu Thái, Phan Quang Trung, Thái Duy Bảo không kháng cáo.

Ngày 15-4-2025, bị cáo Trần Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của

Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận bị cáo không trình bày ý kiến tranh luận đối với quan điểm và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo điều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện tại giai đoạn sơ thẩm là hợp pháp.

[2] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ, đủ cơ sở để xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi như phần nội dung bản án sơ thẩm đề cập, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp lời khai người liên quan; kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2023 đến tháng 10/2023 trên địa bàn thành phố Đà Lạt, các đối tượng Đỗ Doãn T1, Trần Minh Kh, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Hữu Thái, Trần Quang T, Phan Quang Trung, Thái Duy Bảo đã có hành vi bán ma túy và thuốc lắc cho các con nghiện trên địa bàn để kiếm lời.

Trong đó Trần Quang T biết rõ nhóm của Đỗ Doãn T1 có mua bán trái phép chất ma túy nhưng Trần Quang T vẫn liên hệ với Nguyễn Tiến Đ và Trần Minh Kh để mua ma túy và bán lại cho người khác. Quá trình điều tra xác định Trần Quang T đã mua từ Trần Minh Kh và Nguyễn Tiến Đ để bán lại cho 02 người khác tổng cộng 02 lần (tại các lần 12 và 14 theo nội dung cáo trạng đã truy tố).

Xét thấy, Trần Quang T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ ma túy là chất gây nghiện, hướng thần; nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán.. nhưng bị cáo vẫn mua về để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn Đà Lạt để hưởng chênh lệch nhiều lần. Vì vậy án sơ thẩm kết án bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp định khung tăng nặng trách

nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng khung hình phạt và không oan.

[5] Về hình phạt và kháng cáo:

Xét hành vi phạm tội của Trần Quang T là nguy hiểm cho xã hội, tính chất mức độ phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại ma túy mà còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; reo rắc hiểm họa, đồng thời làm phát sinh các tệ nạn nguy hiểm cho cộng đồng, một trong những nguyên nhân cơ bản phát sinh các hành vi phạm tội khác. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đầy đủ. Trong tình hình tội phạm ma túy gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp như hiện nay thì hành vi mua, bán khối lượng ma túy lớn và nhiều lần như bị cáo và các đồng phạm khác trong vụ án là đặc biệt nguy hiểm, vì vậy án sơ thẩm kết án các bị cáo cùng các đồng phạm hình phạt tù là nghiêm và đảm bảo tính răn đe. Trong đó, đối với bị cáo Trần Quang T thì cấp sơ thẩm chỉ kết án bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo phạm phải là đã có xem xét đến nhân thân, phân hóa vai trò và cá thể hóa trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án có đồng phạm.

Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới; không có căn cứ náo khác để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, do đó cần bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức án của Tòa cấp sơ thẩm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (*Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng*)

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo bị cáo Trần Quang T 07 *(Bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 18-10-2023

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 1 (02);
- VKSND khu vực 1 (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Trại tạm giam (01);
- Hồ sơ THAHS (01);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01)
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Rung K Nhơn

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Công Hoàn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đức Trọng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (01);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Hoàn

Mẫu số 28-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN[1].....

Bản án số:..... /.....[2]/HS-PT
Ngày.....-.....-[3].....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN[4].....

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có[5]:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà).....
Các Thẩm phán: Ông (Bà) .....
Ông (Bà).....

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà)[6] .....

- Đại diện Viện kiểm sát [7].....tham gia phiên tòa:

Ông (Bà).....- Kiểm sát viên.

Trong các ngày[8].....tại[9].....xét xử phúc thẩm công khai[10] vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:…/…/TLPT-HS ngày…tháng…năm….đối với (các) bị cáo[11].....do có kháng cáo của[12]..... hoặc kháng nghị của[13].....đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:.../.../HS-ST ngày...tháng...năm...của Tòa án[14].....

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:[15]

[16]..... sinh ngày.....tháng.....năm.....tại……

Nơi cư trú.....; nghề nghiệp.....; trình độ văn hoá (học vấn).....; dân tộc:…….; giới tính:……..; tôn giáo:……..; quốc tịch:…….; con ông.....và bà.....; có vợ (chồng) và..... con; [17]tiền án....., tiền sự.....; nhân thân…….; bị bắt, tạm giam ngày[18]……

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:[19] *……*.....

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: ……

.....

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: [20]

Ông (Bà)....sinh năm (hoặc tuổi)....; nơi cư trú....; nghề nghiệp....là:[21].....

……

- Người bào chữa cho bị cáo:[22].....

……..

- Bị hại:[23].....

…….

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:[24].....

…….

- Nguyên đơn dân sự:[25].....

……..

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:[26].....

……...

- Bị đơn dân sự:[27].....

……..

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:[28].....

……..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[29].....

……...

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:[30].....

……...

- Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại (nguyên đơn dân sự,...):[31].....

……...

- Người tham gia tố tụng khác:[32].....

……...

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: [33]

.....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: [34]

[1]……
……..
……...

[2]……..
……
……

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào……..…[35]

[36] .....
.....
.....

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

[37] .....

*Hướng dẫn sử dụng mẫu số 28-**HS:***

(1) và (4) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm; nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi Bản án hình sự phúc thẩm, ô thứ hai ghi năm ra Bản án hình sự phúc thẩm (ví dụ: 12/2017/HS-PT).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử phúc thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử phúc thẩm trong nhiều ngày.

(5) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1) và họ tên của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) và (4). Nếu vụ án xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) nếu vụ án có một hoặc hai bị cáo kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo; nếu vụ án có từ ba bị cáo trở lên kháng cáo hoặc bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo trong số các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và ghi thêm cụm từ "và các bị cáo khác". Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mạt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(12) ghi địa vị pháp lý trong tố tụng của người kháng cáo (ví dụ: do có kháng cáo của bị cáo (các bị cáo), người bị hại và nguyên đơn dân sự).

(13) ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị (nếu có).

(14) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.

(15) không ghi các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị, nhưng toàn bộ kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ đã được rút trước khi mở phiên tòa.

(16) và (17) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(18) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(19) nếu có bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ, thì ghi như bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị; nếu Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét phần của bản án sơ thẩm đối với họ thì chỉ cần ghi "Ngoài ra còn có (số lượng) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị". Trường hợp vụ án chỉ có một bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị thì ghi "Ngoài ra còn có bị cáo (họ tên) không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị".

(20) và (21) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ "là" ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(22) nếu bị cáo nào có người bào chữa thì ghi họ tên của người bào chữa và nghề nghiệp (Ví dụ: Trần Văn C là Luật sư; Trần Văn D là Bào chữa viên nhân dân).

(23), (24), (25), (26), (27), (28), (29), (30) và (31) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(32) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(33) trong phần này, ghi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định trong bản án sơ thẩm; nội dung kháng cáo, kháng nghị.

(34) trong phần này, ghi nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm, những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị; điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và của văn bản quy phạm pháp luật khác mà Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ để giải quyết vụ án. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(35) tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(36) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(37) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp phúc thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)